

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI CAO TUỔI TẠI XÃ THÁI GIANG, HUYỆN THÁI THUY, TỈNH THÁI BÌNH

Vũ Thị Lan Anh

Khoa Công tác xã hội – Trường Đại học Lao động – Xã hội

Tóm tắt: Nghiên cứu phân tích những yếu tố tác động đến công tác xã hội (CTXH) với người cao tuổi (NCT) tại xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Qua khảo sát 168 NCT và phỏng vấn sâu cán bộ xã, Hội NCT và nhân viên CTXH, bài viết chỉ ra bốn nhóm yếu tố chính ảnh hưởng đến hiệu quả CTXH, bao gồm: (1) Chính sách – pháp luật, (2) Bản thân NCT, (3) Điều kiện gia đình và cộng đồng, (4) Năng lực của nhân viên CTXH. Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra xã hội học và đề xuất các giải pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả CTXH đối với NCT tại cộng đồng nông thôn hiện nay.

Từ khóa: Công tác xã hội; Người cao tuổi; Nông thôn; Thái Bình; Chính sách xã hội; Nhân viên CTXH.

FACTORS AFFECTING SOCIAL WORK FOR THE ELDERLY IN THAI GIANG COMMUNE, THAI THUY DISTRICT, THAI BINH PROVINCE

Vu Thi Lan Anh

Faculty of Social Work – University of Labour and Social Affairs

Abstract: This study analyzes the factors affecting social work (SW) with the elderly (older people) in Thai Giang commune, Thai Thuy district, Thai Binh province. Based on a survey of 168 older people and in-depth interviews with commune officials, members of the Elderly Association, and social workers, the article identifies four main groups of factors influencing the effectiveness of social work: (1) Legal and policy frameworks, (2) The elderly themselves, (3) Family and community conditions, and (4) The capacity of social workers. The study employs sociological survey methods and proposes practical solutions to enhance the effectiveness of social work for older people in rural communities.

Keywords: Social work; Elderly; Rural community; Thai Binh; Social policy; Social worker capacity.

Nhận bài: 10/06/2025

Phản biện: 08/07/2025

Duyệt đăng: 12/07/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam đang trong quá trình chuyển đổi dân số với tốc độ già hóa nhanh. Theo Tổng cục Thống kê, đến năm 2023, cả nước có hơn 13,3 triệu người cao tuổi (chiếm 13,4% dân số), dự báo đến năm 2036 sẽ bước vào “giai đoạn dân số già” với tỷ lệ NCT đạt 20%.

Tại Thái Bình, địa phương có cơ cấu dân số già tương đối cao trong vùng Đồng bằng Bắc Bộ, việc triển khai CTXH với NCT là nhu cầu cấp thiết nhằm đảm bảo an sinh, bình đẳng và tăng cường sự hòa nhập xã hội cho nhóm dân số này. Đặc biệt tại xã Thái Giang – một xã thuần nông có 1.496 NCT (chiếm hơn 14% dân số), bài toán đặt ra là làm thế nào để CTXH phát huy được vai trò hỗ trợ toàn diện, phù hợp với bối cảnh kinh tế, văn hóa địa phương.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu và khung lý thuyết

Phương pháp định lượng: Điều tra xã hội học 168 NCT bằng bảng hỏi chuẩn hóa.

Phương pháp định tính: Phỏng vấn sâu 6 cán bộ xã, Hội NCT, và nhân viên CTXH.

Khung lý thuyết: Tiếp cận dựa trên quyền (rights-based approach) và tiếp cận phát triển lấy người thụ hưởng làm trung tâm.

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến CTXH với người cao tuổi

2.2.1. Chính sách, pháp luật về người cao tuổi

Trong bối cảnh già hóa dân số đang diễn ra nhanh chóng tại Việt Nam, các chính sách và pháp luật liên quan đến người cao tuổi đóng vai trò định hướng và tạo khung pháp lý cho việc triển khai các hoạt động chăm sóc, hỗ trợ và bảo vệ quyền lợi cho nhóm dân số đặc biệt này. Đặc biệt tại các địa phương nông thôn như xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình – nơi có tỷ lệ NCT cao và điều kiện tiếp cận dịch vụ còn hạn chế – chính sách và pháp luật càng đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hiệu quả của công tác xã hội.

Chính sách – pháp luật là yếu tố môi trường vĩ mô, ảnh hưởng trực tiếp đến định hướng hoạt động của công tác xã hội với NCT. Theo Luật Người cao tuổi (2009) và các văn bản hướng dẫn liên quan, NCT có quyền được chăm sóc y tế, trợ cấp xã hội, tham gia các hoạt động văn hóa – tinh thần, được bảo vệ khỏi bạo lực, bị bỏ rơi và được tôn trọng. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai tại cơ sở, hiệu quả thực hiện các chính sách này phụ thuộc rất lớn vào cách thức phổ biến, truyền thông, cũng như năng lực thực hiện của đội ngũ cán bộ cơ sở.

Nghiên cứu thực hiện khảo sát trên 168 người cao tuổi tại xã Thái Giang đã ghi nhận các phản hồi đáng chú ý về mức độ ảnh hưởng của chính sách – pháp luật đối với hoạt động CTXH như sau:

44,04% người cao tuổi cho rằng chính sách, pháp luật về NCT có ảnh hưởng tích cực đến hoạt động CTXH tại địa phương.

Tuy nhiên, 35,71% phản ánh các văn bản còn chồng chéo, thiếu nhất quán, gây khó khăn trong việc tiếp cận và triển khai.

34,52% người cao tuổi nhận xét rằng nội dung chính sách thay đổi nhanh chóng, chưa phù hợp với đặc điểm nhận thức của nhóm dân số lớn tuổi, trình độ học vấn hạn chế.

Điều này cho thấy việc ban hành chính sách mới là chưa đủ, mà còn cần đảm bảo tính minh bạch, dễ hiểu và khả năng tiếp cận thực tế tại địa phương. Nhiều người cao tuổi chưa biết mình thuộc diện được hưởng những chính sách gì, dẫn đến việc bỏ lỡ quyền lợi chính đáng.

Qua phỏng vấn cán bộ xã và Hội NCT, nhóm nghiên cứu ghi nhận một số vấn đề nổi bật:

Thiếu tài liệu truyền thông phù hợp: Tài liệu tuyên truyền chính sách chủ yếu bằng văn bản hành chính, ít hình ảnh minh họa, ngôn ngữ còn khó hiểu.

Thiếu cán bộ chuyên trách làm công tác xã hội với NCT, dẫn đến việc triển khai chính sách không đồng đều.

Chưa có cơ chế phản hồi từ NCT về tính hiệu quả, khả thi của chính sách sau triển khai tại địa phương.

Chính sách và pháp luật là nền tảng cho mọi hoạt động hỗ trợ người cao tuổi, nhưng để thực

sự phát huy hiệu quả, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa việc ban hành chính sách và tổ chức thực hiện tại địa phương. Kinh nghiệm từ xã Thái Giang cho thấy việc nâng cao nhận thức, cải thiện hình thức truyền thông, và tăng cường sự tham gia của người cao tuổi vào tiến trình chính sách là yếu tố quyết định để công tác xã hội phát huy vai trò thiết thực và bền vững hơn.

2.2.2. Yếu tố thuộc về bản thân người cao tuổi

Nhóm yếu tố này được đánh giá là có tác động lớn nhất. Trong đó, 41,84% NCT “thường xuyên tham gia hoạt động cộng đồng”, 45,92% “có thái độ thiện chí tiếp nhận hỗ trợ”, nhưng 19,83% vẫn còn e ngại, thụ động hoặc “không có nhu cầu” sử dụng dịch vụ.

2.2.3. Điều kiện gia đình và cộng đồng

Gia đình và cộng đồng là hai thiết chế xã hội cơ bản có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ, chăm sóc và thúc đẩy sự tham gia xã hội của người cao tuổi (NCT). Trong bối cảnh xã hội đang dần chuyển từ mô hình gia đình truyền thống sang mô hình hạt nhân, cùng với tác động của di cư lao động và đô thị hóa, vai trò hỗ trợ của gia đình đối với NCT ngày càng trở nên cấp thiết hơn. Kết quả khảo sát tại xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã chỉ rõ tầm ảnh hưởng của yếu tố gia đình và cộng đồng đến hoạt động công tác xã hội (CTXH) với NCT.

Gia đình – chỗ dựa đầu tiên và quan trọng nhất của người cao tuổi

Kết quả khảo sát 168 người cao tuổi (2023) cho thấy:

Yếu tố	Rất ảnh hưởng	Ảnh hưởng	Không ảnh hưởng	Trung bình (thang 3)
NCT sống cùng gia đình, được quan tâm	61,90%	19,64%	17,85%	2,36
NCT bị bỏ rơi, không được tin tưởng	27,98%	23,80%	42,66%	1,73
NCT bị trách mắng thường xuyên	32,14%	22,02%	41,66%	1,82

(nguồn: Khảo sát năm 2023)

Số liệu bảng trên cho thấy rằng sự đồng hành và quan tâm từ gia đình có mối liên hệ mật thiết với tâm lý, hành vi và mức độ tham gia của NCT trong các hoạt động CTXH. Đặc biệt, khi NCT được sống trong môi trường gia đình có sự chăm sóc, hỗ trợ về tinh thần và thể chất, họ thường có xu hướng tích cực hơn trong việc tham gia các buổi truyền thông, tư vấn hoặc các hoạt động nhóm do Hội Người cao tuổi và nhân viên CTXH tổ chức.

Mức điểm trung bình 2,36 (trên thang điểm 3) ở yếu tố “sống cùng gia đình, được quan tâm” là cao nhất trong nhóm khảo sát, thể hiện rõ vai trò tích cực của gia đình. Ngược lại, khi NCT cảm thấy bị bỏ rơi, không được tin tưởng hoặc thường xuyên bị trách mắng, họ dễ rơi vào trạng thái thu mình, thiếu tự tin và không còn động lực tham gia vào các chương trình xã hội. Đây là rào cản tâm lý đặc biệt nghiêm trọng trong công tác xã hội

với người cao tuổi – nhóm đối tượng vốn đã nhạy cảm, dễ tổn thương về mặt cảm xúc.

Thực trạng cô lập xã hội trong cộng đồng nông thôn

Một trong những phát hiện đáng lo ngại từ khảo sát là: khoảng 1/3 số người cao tuổi tại xã Thái Giang hiện đang sống một mình hoặc sống cùng con cháu nhưng ít được quan tâm thương xuyên. Thực trạng này tiềm ẩn nguy cơ gia tăng cảm giác cô đơn, mất kết nối xã hội – một yếu tố đã được chứng minh trong nhiều nghiên cứu là nguyên nhân làm tăng nguy cơ trầm cảm, giảm sức khỏe tinh thần và thể chất ở NCT (Nguyễn Thị Hằng, 2022; WHO, 2021).

Sự thiếu kết nối với người thân khiến NCT không chỉ bị hạn chế trong tiếp cận thông tin, mà còn mất đi cơ hội được khuyến khích, động viên tham gia các hoạt động công tác xã hội. Đây chính là vòng luẩn quẩn: thiếu quan tâm → tâm lý tiêu cực → không tham gia CTXH → thiếu kết nối cộng đồng → càng cô lập.

Đối với bối cảnh nông thôn như xã Thái Giang, nơi đời sống vật chất còn nhiều hạn chế, thì vai trò của gia đình và cộng đồng càng trở nên thiết yếu trong việc duy trì sức khỏe tâm lý và động lực sống cho người cao tuổi. Thực tế cho thấy, những NCT được gia đình đưa đi tham gia các buổi khám sức khỏe định kỳ, hoặc đơn giản là cùng nhau đi dự lễ hội làng, họp thôn... sẽ có tinh thần vui vẻ hơn, cảm thấy bản thân vẫn có giá trị và được ghi nhận trong xã hội.

Gia đình và cộng đồng không chỉ là bối cảnh sống mà còn là yếu tố quyết định đến mức độ gắn kết, tinh thần chủ động và sự hài lòng của người cao tuổi đối với các hoạt động công tác xã hội. Việc xây dựng chiến lược CTXH hiệu quả phải dựa trên việc huy động tốt nguồn lực từ hai thiết chế này – từ đó tạo dựng môi trường sống nhân văn, bền vững và thân thiện với người cao tuổi ở cộng đồng nông thôn.

2.3. Năng lực và kỹ năng của nhân viên công tác xã hội

Nhân viên công tác xã hội (CTXH) là lực lượng trực tiếp triển khai các hoạt động hỗ trợ, tư vấn, chăm sóc tinh thần – xã hội cho người cao tuổi (NCT). Trong bối cảnh dân số Việt Nam đang già hóa nhanh chóng và nhu cầu của NCT ngày càng đa dạng, vai trò của đội ngũ nhân viên CTXH tại cộng đồng trở nên hết sức quan trọng. Không chỉ thực hiện nhiệm vụ kết nối chính sách – dịch vụ, nhân viên CTXH còn là “cầu nối cảm xúc” giúp NCT cảm thấy được lắng nghe, thấu hiểu và hỗ trợ kịp thời.

Tại xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình – một địa phương còn gặp nhiều khó khăn về nguồn lực nhân sự và điều kiện hạ tầng – chất lượng đội ngũ nhân viên CTXH có ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả tiếp cận và thụ hưởng của người cao tuổi đối với các dịch vụ xã hội.

Nhân viên CTXH được người cao tuổi ghi nhận về thái độ tích cực

Theo kết quả khảo sát năm 2023 với 168 người cao tuổi tại địa phương, 37,5% số người được hỏi đánh giá cao sự chân thành và cởi mở trong giao tiếp của nhân viên CTXH, trong khi 35,71% bày tỏ hài lòng với khả năng tư vấn – động viên tinh thần mà họ nhận được. Điều này cho thấy, dù còn nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, chính đội ngũ nhân viên đã tạo ra một phần lớn niềm tin ban đầu giúp người cao tuổi tham gia các hoạt động tư vấn, sinh hoạt nhóm, hỗ trợ pháp lý hoặc chăm sóc sức khỏe tinh thần.

Thái độ gần gũi, sự đồng cảm, khả năng lắng nghe và ứng xử phù hợp với đặc điểm tâm lý của người cao tuổi được đánh giá là “chìa khóa” giúp xóa bỏ rào cản tâm lý và mở đường cho việc xây dựng mối quan hệ trợ giúp hiệu quả. Thực tế tại xã Thái Giang cho thấy, những nhân viên thường xuyên trò chuyện, lắng nghe và duy trì tiếp xúc định kỳ sẽ khiến người cao tuổi chủ động chia sẻ nhiều hơn về khó khăn, nhu cầu và mong muốn của mình – từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình can thiệp xã hội.

Năng lực chuyên môn vẫn còn là một khoảng trống cần bồi đắp

Bên cạnh những điểm tích cực về thái độ, dữ liệu khảo sát cũng cho thấy 25,59% người cao tuổi cho rằng nhân viên CTXH tại địa phương “chưa có chuyên môn sâu” hoặc thiếu kỹ năng tham vấn phù hợp. Đây là tỷ lệ đáng lưu ý, cho thấy khoảng trống trong công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và cập nhật kiến thức về công tác xã hội với người cao tuổi.

Một số ý kiến trong phần phỏng vấn sâu cho biết: nhân viên xã nhiều khi kiêm nhiệm nhiều công việc, không chuyên trách CTXH, thiếu kỹ năng nhận diện vấn đề đặc thù ở NCT như khủng hoảng tâm lý tuổi già, rối loạn trí nhớ, trầm cảm hoặc các tình huống khẩn cấp liên quan đến sức khỏe tinh thần. Một số người cao tuổi bày tỏ rằng họ cảm thấy khó chia sẻ sâu hoặc “không tìm được giải pháp thỏa đáng” từ nhân viên tư vấn xã vì người hỗ trợ chỉ nắm chính sách hành chính chứ chưa có khả năng tham vấn chuyên sâu.

Trong khi đó, theo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO, 2021), chăm sóc người cao tuổi không thể tách rời yếu tố tâm lý – xã hội, và cần có đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp được đào tạo đầy đủ về các kỹ năng giao tiếp, tư vấn cá nhân, hỗ trợ can thiệp gia đình, phát hiện sớm các dấu hiệu suy giảm tinh thần hoặc trầm cảm.

Một số gợi ý nâng cao năng lực cho nhân viên CTXH tại cơ sở

Để nâng cao hiệu quả hoạt động CTXH với người cao tuổi tại các địa bàn nông thôn như xã Thái Giang, việc đầu tư cho đội ngũ nhân viên CTXH là yêu cầu cấp thiết. Một số đề xuất cụ thể gồm:

Tổ chức tập huấn định kỳ về tâm lý người cao tuổi, kỹ năng giao tiếp, tham vấn, lập kế hoạch hỗ trợ cá nhân và xử lý tình huống.

Lồng ghép nội dung đào tạo chuyên đề về già hóa dân số và nhu cầu chăm sóc đa chiều trong chương trình bồi dưỡng công chức xã, nhân viên y tế, hội viên Hội Người cao tuổi.

Thiết lập mạng lưới chia sẻ chuyên môn liên ngành, kết nối giữa nhân viên CTXH – y tế – hội phụ nữ – đoàn thanh niên trong chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng.

Xây dựng bộ công cụ sàng lọc, đánh giá nhanh về nhu cầu và vấn đề xã hội của người cao tuổi để nhân viên có thể sử dụng dễ dàng trong quá trình làm việc thực địa.

Tăng cường sử dụng công nghệ hỗ trợ như ứng dụng quản lý dữ liệu người cao tuổi, phần mềm lập kế hoạch hỗ trợ cá nhân, nhằm giảm gánh nặng hành chính và nâng cao hiệu quả hỗ trợ.

Nhân viên công tác xã hội tại địa phương chính là “bộ mặt” của hệ thống hỗ trợ người cao tuổi

trong cộng đồng. Sự chân thành và cởi mở trong giao tiếp là điểm mạnh đã được người cao tuổi ghi nhận, tuy nhiên khoảng trống về chuyên môn và kỹ năng tham vấn cần sớm được lấp đầy thông qua các chương trình đào tạo, đầu tư và đồng hành lâu dài. Chỉ khi nhân viên được trang bị đầy đủ cả về năng lực và công cụ, họ mới có thể phát huy vai trò dẫn dắt, hỗ trợ toàn diện và nhân văn cho người cao tuổi – nhóm đối tượng dễ bị tổn thương nhất trong tiến trình già hóa dân số hiện nay.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết luận: Công tác xã hội với người cao tuổi tại xã Thái Giang chịu ảnh hưởng bởi 4 nhóm yếu tố then chốt: chính sách pháp luật, đặc điểm cá nhân NCT, sự hỗ trợ từ gia đình – cộng đồng, và năng lực nhân viên CTXH. Dù đã đạt được một số kết quả tích cực, nhưng vẫn còn tồn tại nhiều rào cản cần khắc phục để phát huy vai trò của CTXH một cách bền vững và toàn diện.

Kiến nghị

Đơn giản hóa văn bản chính sách; tăng cường tập huấn truyền thông pháp luật phù hợp với đặc điểm NCT.

Bồi dưỡng đội ngũ nhân viên CTXH: nâng cao kỹ năng tham vấn, tư vấn và kết nối cộng đồng.

Xây dựng mô hình “Gia đình đồng hành cùng CTXH”, lồng ghép vai trò người thân trong mọi chương trình hỗ trợ.

Phát triển các trung tâm sinh hoạt cộng đồng cấp thôn/xóm thân thiện với NCT.

Ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng phần mềm thông tin theo dõi, nhắc lịch chăm sóc sức khỏe định kỳ cho NCT.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (2023). *Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022–2025*. Hà Nội.
2. Bộ Y tế (2021). *Chiến lược quốc gia về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi Việt Nam giai đoạn 2021–2030*. Hà Nội.
3. Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam (2009). *Luật Người cao tuổi*. Số 39/2009/QH12, ban hành ngày 23/11/2009.
4. Trường Đại học Lao động – Xã hội (2024). *Giáo trình Công tác xã hội với người cao tuổi*. Khoa Công tác xã hội, Nxb Lao động – Xã hội.
5. Vũ Thị Lan Anh (2024). *Báo cáo khảo sát về các yếu tố ảnh hưởng đến CTXH với người cao tuổi tại xã Thái Giang, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình*. Trường Đại học Lao động – Xã hội.
6. Tổng cục Thống kê (2023). *Niên giám thống kê Việt Nam 2022*. Nxb Thống kê, Hà Nội.
7. World Health Organization (WHO). (2021). *Decade of Healthy Ageing 2021–2030: baseline report*. Geneva: WHO.
8. United Nations Population Fund (UNFPA). (2020). *The ageing population in Viet Nam: Current status, prognosis, and policy implications*. Hà Nội: UNFPA Việt Nam.
9. Trần Hữu Minh (2022). *Già hóa dân số và thách thức với hệ thống an sinh xã hội Việt Nam*. Tạp chí Xã hội học, (3), 41–51.
10. Nguyễn Thị Tuyết Mai (2021). *Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xã hội với người cao tuổi ở nông thôn hiện nay*. Tạp chí Công tác xã hội, (6), 56–62.